

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2022/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2022.

### XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* *Nguyên đơn*: Anh **Lê Văn H** – sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ 05, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

\* *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Thị H1** – sinh năm 1966

Địa chỉ: Tổ 06, ấp T, xã T1, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh Lê Văn H và chị Huỳnh Thị H1 về việc hiện nay chị Huỳnh Thị H1 còn nợ của anh Lê Văn H số tiền gốc là 59.920.000 đồng (*Năm mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng*), anh Lê Văn H không yêu cầu tính lãi.

2.2 Các đương sự thống nhất cách trả nợ như sau:

Vào ngày 15 (DL) hàng tháng, chị Huỳnh Thị H1 trả cho anh Lê Văn H số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian trả nợ bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2022 (DL) cho đến khi trả dứt nợ.

Trong thời gian trả nợ nếu chị Huỳnh Thị H1 vi phạm một trong các lần trả nợ thì anh Lê Văn H có quyền yêu cầu chị Huỳnh Thị H1 trả toàn bộ số tiền còn nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.3 Về án phí:**  $59.920.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.996.000 \text{ đồng}$  (*Hai triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng*). Hòa giải thành các đương sự chịu 50% án phí. Các đương sự thỏa thuận:

Chị Huỳnh Thị H1 nộp số tiền là 1.498.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng*).

Hoàn trả cho anh Lê Văn H số tiền là 1.490.000 đồng (*Một triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006278 ngày 11/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**Trần Thị Ngọc Ái**